

Số: **6774** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **21** tháng 10 năm 2020

V/v vướng mắc chính sách thuế

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh vướng mắc về xử lý thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công đưa đi gia công lại nhưng không thông báo cơ sở gia công lại, hợp đồng gia công lại với cơ quan hải quan theo đúng thời hạn quy định. Sau khi trao đổi với các cơ quan chức năng, Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì hàng hóa nhập khẩu để gia công theo hợp đồng gia công được miễn thuế nhập khẩu (bao gồm: nguyên liệu, bán thành phẩm, vật tư...);

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì người nộp thuế hoặc tổ chức, cá nhân nhận gia công lại cho người nộp thuế có cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam và thực hiện thông báo cơ sở gia công, sản xuất theo quy định của pháp luật về hải quan và thông báo hợp đồng gia công cho cơ quan hải quan;

Căn cứ Điều 59 Luật Hải quan thì hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 56 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC) thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo cơ sở sản xuất cho Chi cục Hải quan do tổ chức, cá nhân dự kiến lựa chọn làm thủ tục hải quan.

Căn cứ khoản 1 Điều 62 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) thì trường hợp tổ chức, cá nhân Việt Nam ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài nhưng không trực tiếp gia công mà thuê tổ chức, cá nhân khác gia công thì tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài có trách nhiệm thông báo hợp đồng gia công lại cho Chi cục Hải quan nơi đã thông báo cơ sở sản xuất trước khi giao nguyên liệu, vật tư cho đối tác nhận gia công lại.

Giao các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người nộp thuế (trường hợp đã thực hiện kiểm tra sau thông quan thì căn cứ kết luận kiểm tra sau thông quan) nếu xác định doanh nghiệp nhận gia công với thương nhân nước ngoài có hợp đồng gia công, có cơ sở gia công sản xuất hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam, thực hiện thông báo cơ sở gia công và thông báo hợp đồng gia công theo quy định của pháp luật về hải quan, đáp ứng các quy định miễn thuế khác tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công đưa đi gia công lại nhưng thông báo cơ sở gia công lại và hợp đồng gia công lại chậm so với quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC) thì thực hiện kiểm tra đối với cơ sở gia công lại.

Trường hợp xác định doanh nghiệp nhận gia công lại có cơ sở gia công, có thực hiện gia công lại, đã trả lại sản phẩm cho doanh nghiệp có hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài, hàng hóa gia công lại thực tế đã xuất khẩu thì doanh nghiệp có hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài không bị ấn định thuế nhập khẩu, chỉ xử lý vi phạm đối với hành vi thông báo cơ sở gia công lại, hợp đồng gia công lại cho cơ quan hải quan không đúng thời hạn quy định. Trường hợp thực hiện kiểm tra cơ sở gia công lại nhưng không đáp ứng các nội dung trên, thì thực hiện thu thuế theo quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện./. *h*

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- Vụ PC, Vụ CST, Vụ HTQT-BTC (để p/h);
- Cục GSQL, Cục KTSTQ, Vụ PC, Vụ Thanh tra Kiểm tra-TCHQ (để t/h);
- Lưu: VT, TXNK (3) *GA*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường